

Số: 213/2019/QĐST-HNGĐ

Quận X, ngày 26 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ Y

Căn cứ vào khoản 5, Điều 211, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 172/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Mai Thanh D; sinh năm: 1964; địa chỉ: số 106G/32 đường Lạc Long Q, Phường 3, Quận X, Thành phố Y ;

Bà Nguyễn Thị Kim Nh; sinh năm: 1967; địa chỉ: số 106G/32 đường Lạc Long Q, Phường 3, Quận X, Thành phố Y ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Mai Thanh D và bà Nguyễn Thị Kim Nh yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của ông bà về việc thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Thanh D và bà Nguyễn Thị Kim Nh thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận X, Thành phố Y cấp ngày 09/5/2001 không còn giá trị).

2. Về con chung: Có 02 con chung là Mai Thị Thanh Vi, nữ, sinh ngày 15/8/1986 và Mai Trung Tín, nam, sinh ngày 09/4/1988, đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

4. Về lệ phí: Ông Mai Thanh D và bà Nguyễn Thị Kim Nh tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009902 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Y ; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND Quận X;
 - Chi cục THADS Quận X;
 - TAND TP.HCM;
 - Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận X, Thành phố Y (để ghi vào sổ hộ tịch; Thông tin về giấy CNKH đã đăng ký: 01/2001 ngày 09/5/2001);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự. (14)

THẨM PHÁN

Nguyễn Mỹ Duyên